TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Khắc
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H; Sinh năm: 1995
Địa chỉ: Tiểu khu D, P. P, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.
Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
2.Bị đơn: Anh Lưu Văn V; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019 và bản tự khai ngày 26/02/2019 chị Nguyễn Thị Lan H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2013 tại UBND (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi cọ và đã nhiều lần anh V có những lời lẽ chửi bới, xúc phạm chị. Không chịu đựng được cuộc sống như vậy, đến tháng 4/2014 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Lưu Đăng D, sinh ngày 23/9/2013. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Lưu Văn V và triệu tập anh V hai lần để nộp bản tự khai nhưng anh V đều vắng mặt nên không có lời khai của anh V trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS); bị đơn chưa tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan H được ly hôn anh Lưu Văn V; Về con cái: Giao con chung là cháu Lưu Đăng D, sinh ngày 23/9/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng Viện kiểm sát được biết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh V không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh V theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh Vương đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh V đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh V.

[5] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Lưu Văn V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 26/11/2013 tại UBND xã Thành H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất

đồng quan điểm nên hay sảy ra cãi vã. Mặc dù đã được gia đình nhiều lần khuyên can nhưng vẫn không thể hòa hợp được. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2014 đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. HĐXX thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Lan H được ly hôn anh Lưu Văn V.

[6] Về con cái: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Lưu Văn V có một con chung là Lưu Đăng D, sinh ngày 23/9/2013. Xét thấy, cháu D đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Dương luôn ở với chị H. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[7] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan H được ly hôn anh Lưu Văn V.

Về con cái: Giao con chung là cháu Lưu Đăng D, sinh ngày 23/9/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh V có quyền qua lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2016/0003560 ngày 26/02/2019, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị Lan H và anh Lưu Văn V. Chị H và anh V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Thị Cúc